|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm** | **Kiểu dữ liệu** | **Kích thước**  **(bytes)** | **Ý nghĩa** |
| Kiểu số nguyên | byte | 1 | Số nguyên dương**không dấu** có giá trị từ **0** đến **255** |
| sbyte | 1 | Số nguyên có dấu có giá trị từ**-128**đến **127** |
| short | 2 | Số nguyên có dấu có giá trị từ**-32,768**đến **32,767** |
| ushort | 2 | Số nguyên **không dấu**có giá trị từ **0** đến **65,535** |
| int | 4 | Số nguyên có dấu có giá trị từ **-2,147,483,647** đến **2,147,483,647** |
| uint | 4 | Số nguyên**không dấu**có giá trị từ **0** đến **4,294,967,295** |
| long | 8 | Số nguyên có dấu có giá trị từ **-9,223,370,036,854,775,808** đến **9,223,370,036,854,775,807** |
| ulong | 8 | Số nguyên **không dấu**có giá trị từ **0**đến **18,446,744,073,709,551,615** |
| Kiểu ký tự | char | 2 | Chứa một ký tự Unicode |
| Kiểu logic | bool | 1 | Chứa 1 trong 2 giá trị logic là **true**hoặc **false** |
| Kiểu số thực | float | 4 | Kiểu số thực dấu chấm động có giá trị dao động  từ **3.4E – 38**đến **3.4E + 38**, với 7 chữ số có nghĩa |
| double | 8 | Kiểu số thực dấu chấm động có giá trị dao động từ**1.7E – 308**đến**1.7E + 308**, với 15, 16 chữ số có nghĩa |
| decimal | 8 | Có độ chính xác đến 28 con số và giá trị thập phân, được dùng trong tính toán tài chính |

\

Một số lưu ý khi sử dụng các kiểu dữ liệu trên:

Khác với những kiểu dữ liệu trên, string là kiểu dữ liệu tham chiếu và dùng để lưu chuỗi ký tự. Trong phạm vi bài học hôm nay chúng ta chỉ tìm hiểu qua các kiểu dữ liệu dựng sẵn cơ bản những kiểu dữ liệu còn lại chúng ta sẽ tìm hiểu trong các bài học sau.

Ý nghĩa của một số kiểu dữ liệu cơ bản:

* Kiểu dữ liệu có miền giá trị lớn hơn sẽ chứa được kiểu dữ liệu có miền giá trị nhỏ hơn. Như vậy biến kiểu dữ liệu nhỏ hơn có thể gán giá trị qua biến kiểu dữ liệu lớn hơn (sẽ được trình bày trong phần tiếp theo).
* Giá trị của kiểu char sẽ nằm trong dấu **‘ ’** (nháy đơn).
* Giá trị của kiểu string sẽ nằm trong dấu **“ ”**(nháy kép).
* Giá trị của biến kiểu float phải có chữ **F** hoặc **f**làm hậu tố.
* Giá trị của biến kiểu decimal phải có chữ **m**hoặc **M**làm hậu tố.
* Trừ kiểu string, tất cả kiểu dữ liệu trên đều không được có giá trị null:
  + Null là giá trị rỗng, không tham chiếu đến vùng nhớ nào.
  + Để có thể gán giá trị null cho biến thì ta thêm ký tự ? vào sau tên kiểu dữ liệu là được. Ví dụ: int? hay bool? . . .